TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày 02 tháng 4 năm 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu T, sinh ngày 01/01/1966; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Căn cước công dân số ……. (có mặt)

-*Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn K (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 06/8/1984; Căn cước công dân số …….. (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị H, sinh ngày 10/9/1984; Căn cước công dân số …… (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thu T trình bày:*

Ngày 15/9/2022, vợ chồng ông Huỳnh Văn K (tên thường gọi là Huỳnh Văn Đây) và bà Huỳnh Thị H có vay của bà số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), hẹn 10 ngày sẽ trả. Ông K bà H có viết Giấy Biên nhận ngày 15/9/2022, ký và ghi họ tên. Đến hẹn trả nợ, vợ chồng ông K bà H chỉ trả được

50.000.000đồng, còn nợ lại 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng). Bà nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông K bà H trả tiền còn nợ nhưng không trả.

Do vợ chồng ông K bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông K bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) còn nợ, không yêu cầu lãi suất.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đưa ra tài liệu, chứng cứ và ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu T.*

** Tại phiên toà:*

-Nguyên đơn bà Nguyễn Thu T giữ yêu cầu khởi kiện.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thu T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thu T khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu T, buộc ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thu T số tiền vốn vay là 50.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Bà Nguyễn Thu T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H trả tiền đã vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H có nơi cư trú tại xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.3] Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ, không ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thu T giao nộp.

Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Tại "Giấy Biên nhận" ngày 15/9/2022 do bà Nguyễn Thu T giao nộp có nội dung: *"Vợ chồng tôi tên Huỳnh Văn Đ và Huỳnh Thị H có nhận số tiền của dì Nguyễn Thu T với số tiền 100.000.000đồng bằng chữ là (một trăm triệu đồng) vợ chồng em xin hứa sẽ hoàn trả lại trong vòng 1 tuần lễ, hay chậm gì thì 10 ngày"*, có ghi họ tên và chữ ký Huỳnh Văn Đây và Huỳnh Thị H. Ông Huỳnh Văn K có tên thường gọi là Huỳnh Văn Đây. Do đó, có căn cứ xác định ngày 15/9/2022, ông K (Đây) và bà H có vay của bà T số tiền 100.000.000đồng. Bà T thừa nhận đến hạn trả nợ ông K và bà H đã trả 50.000.000đồng, còn nợ bà 50.000.000đồng. Như vậy, Ngày 15/9/2022, giữa bà Nguyễn Thu T với ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H có hợp đồng vay 100.000.000đồng, ông K bà H đã trả 50.000.000đồng và còn nợ bà T 50.000.000đồng.

[2.2] Ông K bà H "*hứa sẽ hoàn trả lại trong vòng 1 tuần lễ, hay chậm gì thì 10 ngày*" nhưng đến hạn chỉ trả được 50.000.000đồng. Bà T với ông K bà H không có thỏa thuận nào khác về thời hạn trả nợ. Vậy, ông K bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả 50.000.000đồng cho bà Nguyễn Thu T theo hợp đồng vay ngày 15/9/2022. Bà Nguyễn Thu T yêu cầu ông K bà H trả 50.000.000đồng. Căn cứ vào Điều 280, Điều 288 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H cùng phải trả cho bà Nguyễn Thu T 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H bị buộc phải trả tiền cho bà Nguyễn Thu T nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 280, 288 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu T.

Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thu T số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

Ông Huỳnh Văn K và bà Huỳnh Thị H phải chịu 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thu T không phải chịu án phí nên được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015415 ngày 19/102023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp